

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 334/2021/HS-PT  
Ngày: 28/10/2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.
2. Ông Vũ Hoài Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 294/2021/HSPT ngày 09/7/2021 đối với bị cáo Phan Văn N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 234/2021/HSST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Phan Trung N; sinh ngày 30/7/1982; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1761 L, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Hẻm 78, khu phố 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Phan Thị Thu H (Chết); vợ: Lưu Thị N; con: Chưa có;

- Tiền án (03): Ngày 15/9/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 06/10/2006, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/5/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 27/9/2011, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 09/7/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 04/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 (Bị cáo xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

*Những người tham gia tố tụng khác: Không triệu tập*

*1. Bị hại:*

- Bà Tô Kim H; địa chỉ: 54 Đường 9, khu phố 4, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Thành T, địa chỉ: 480/12/2 H, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn D; địa chỉ: 276 đường L, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đào Văn Đ; địa chỉ: 04 P, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 23/7/2020, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BS: 93C1... (không nhớ rõ số sau) chạy vòng quanh khu vực phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) tìm tài sản là cây kiểng của người dân để lấy trộm thì phát hiện trong sân nhà số 54 Đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức của chị Tô Kim H có 02 cây kiểng loại Vạn Niên Tùng. Sau đó, Đỗ Văn T qua nhà trọ không số, sau lưng nhà số 74/21 Đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức của Phan Trung N rủ Phan Trung N lấy trộm cây kiểng bán kiếm tiền tiêu xài thì Phan Trung N đồng ý. Phan Trung N điều khiển xe mô tô nêu trên chở Đỗ Văn T đến trước nhà số 54 Đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức thì dừng lại, Phan Trung N đứng ngoài cảnh giới, còn Đỗ Văn T trèo cổng vào trong nhô từng cây Vạn Niên Tùng chuyển qua hàng rào cao khoảng 02 mét cho Phan Trung N đứng ngoài đỡ lấy. Sau khi lấy trộm được 02 cây kiểng loại Vạn Niên Tùng, Phan Trung N điều khiển xe chở Thức cùng 02 cây tùng đến giữa đường Phạm Văn Đồng đối diện cửa hàng cây kiểng “Lâm Đại Phát” - địa chỉ số 04 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức. Đỗ Văn T mang 02 cây tùng đi bộ qua đường rồi vào trong cửa hàng gặp Đào Văn Đại là người quản lý vừa cây, nói cần tiền vào thành phố nên bán gấp 02 Vạn Niên Tùng, Đại đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng và trả tiền cho Đỗ Văn T, Đỗ Văn T chia cho Phan Trung N 1.500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng Đỗ Văn T tiêu xài hết. Do sợ bị Công an phát hiện nên Thức mua sơn đen sơn lên xe Sirius và thay biển số 59X1-421.91 vào xe, còn biển số 93C1... thì Đỗ Văn T vứt đi.

Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đưa Đỗ Văn T về làm việc, khám xét trong người Đỗ Văn T thu giữ 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu. Đỗ Văn T khai là ma túy đá mua ở bên xe Miền Đông, quận Bình Thạnh, đã nhờ người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) mua giùm 1.000.000 đồng về để sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1526/KLĐG-H ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 02 cây kiểng loại

Vạn Niên Tùng có giá trị 55.000.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 1297 ngày 05/8/2020 của Phòng Kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về số ma túy thu giữ của Đỗ Văn T là: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đỗ Văn T và hình dấu Công an phường Bình Thới, quận Thủ Đức gửi tới giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2980g, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Đỗ Văn T và Phan Trung N còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tại địa bàn Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00' ngày 20/7/2020, Đỗ Văn T rủ Phan Trung N đi trộm cây Vạn Niên Tùng của người dân để bán lấy tiền tiêu xài, Phan Trung N đồng ý. Nghĩa điều khiển xe mô tô biển số 93C1-... chở Đỗ Văn T đi qua khu vực Quận 9 thì phát hiện 02 cây Tùng La Hán (Vạn Niên Tùng) của anh Nguyễn Thành T trồng trước nhà số 25B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú. Phan Trung N đứng ngoài coi xe, còn Đỗ Văn T vào nhà lấy trộm 02 cây Vạn Niên Tùng, sau đó đem bán cho Đại được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 115/KLĐG-H ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 9, kết luận: 02 cây Tùng La Hán có giá trị 4.400.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00h00' ngày 22/7/2020, Phan Trung N điều khiển xe mô tô biển số 93C1... chở Đỗ Văn T qua Quận 9 tìm cây để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 276 đường Liên Phường, Khu phố 6, phường Phước Long B của anh Nguyễn D thì phát hiện có 01 cây Tùng La Hán (Vạn Niên Tùng), Phan Trung N ở ngoài canh giới, còn Đỗ Văn T trèo vào nhổ 01 cây Vạn Niên Tùng. Sau đó, đem bán cho Đại được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 116 ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 cây Tùng La Hán có giá trị 2.300.000 đồng.

+ Vật chứng vụ án: Được liệt kê tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2021 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thủ Đức.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tô Thị H, Nguyễn Thành T và Nguyễn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Anh Đào Văn Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn T và Phan Trung N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 234/2021/HS-ST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi,

bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Phan Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Phan Trung N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và mức hình phạt của bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/6/2021, bị cáo Phan Trung N kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, cho rằng mức án cấp sơ thẩm xử phạt là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phan Trung N có đơn đề ngày 13/10/2021 xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận, đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm; và tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt bị cáo là đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Phan Trung N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới để được xem xét, mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trung N và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 13/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm cho bị cáo Phan Trung N theo đúng thủ tục tố tụng hình sự, và bị cáo Phan Trung N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Phan Trung N theo hướng không làm xấu đi tình trạng của bị cáo là đúng với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi phạm tội: Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phan Trung N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ:

Biên bản vụ việc, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của Đỗ Văn T (là đồng phạm trong vụ án), lời khai của (bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), bản kết luận định giá tài sản; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Muốn có tiền tiêu xài nên Đỗ Văn T là người khởi xướng, đã nhiều lần rủ rê Phan Trung N lợi dụng lúc nửa đêm về sáng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản để cùng nhau lén lút, bí mật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là cây VẠN NIÊN TÙNG, mang bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Trong thời gian từ ngày 20 đến ngày 23/7/2020, Phan Trung N và Đỗ Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 02h00' ngày 20/7/2020, Phan Trung N đứng ngoài coi xe, còn Thức vào lấy trộm 02 cây Tùng La Hán (VẠN NIÊN TÙNG) có trị giá 4.400.000 đồng của anh Nguyễn Thành T trồng trước nhà số 25B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, Quận 9.

- Vụ thứ hai: Khoảng 00h00' ngày 22/7/2020, Phan Trung N ở ngoài canh giới, còn Thức đột nhập trèo vào nhà chiếm đoạt 01 cây Tùng La Hán (VẠN NIÊN TÙNG) có trị giá 2.300.000 đồng của anh Nguyễn D tại nhà số 276 đường Liên Phường, Khu phố 6, phường Phước Long B, Quận 9.

- Vụ thứ ba: Khoảng 00h00' ngày 23/7/2020, Đỗ Văn T và Phan Trung N đã lén lút chiếm đoạt 02 cây VẠN NIÊN TÙNG có giá trị 55.000.000 đồng của chị Tô Kim H tại nhà số 54 Đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, Quận 9

Tổng giá trị tài sản bị cáo Phan Trung Nghĩa và đồng phạm chiếm đoạt có trị giá là 61.700.000 đồng.

Với trị giá tài sản chiếm đoạt thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và hành vi nêu trên của bị cáo Phan Trung N và đồng phạm; đồng thời về nhân thân bị cáo Phan Trung N, đã 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội do cố ý chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Trung N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/6/2021, bị cáo Phan Trung N có đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định và ngày 13/10/2021, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên được chấp nhận về hình thức để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: Bị cáo Phan Trung N đồng phạm với Đỗ Văn T thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (mỗi vụ đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý) nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Bị cáo Phan Trung N có nhân thân xấu, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động đã cùng Đỗ Văn T thực hiện liên tiếp nhiều vụ án trộm cắp tài trong thời gian ngắn; phạm tội thuộc trường hợp có 02 tình tiết định khung và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Trung N mức án 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù là thỏa đáng, không nặng; đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật; mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo Phan Trung N nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Xét, bị cáo Phan Trung N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới nên kháng cáo không được chấp nhận, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Trung N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trung N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 234/2021/HSST ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phan Trung N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Trung N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND Tp. Thủ Đức; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Tp. Thủ Đức; (2)
- TAND Tp. Thủ Đức; (1)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**

